

CÂU CÁ MÙA THU (THU ĐIỀU)

1. Tìm hiểu chung

a. Tác giả

- Nguyễn Khuyến: Quê ở Quế Sơn, sinh tại Nam Định nhưng lớn lên và sống chủ yếu ở Yên Đỗ, huyện Lục Bình, tỉnh Hà Nam.
- Xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo. từ năm 1864 đến 1871 ông đỗ đầu hết cả ba kì thi nên được gọi là Tam Nguyên Yên Đỗ.
- Tuy đỗ đạt cao nhưng ông làm quan chỉ 10 năm, phần lớn cuộc đời ông dạy học và sống thanh bạch ở quê nhà.
- Ông là người tài năng, có cốt cách thanh cao, có tấm lòng yêu nước thương dân, từng bày tỏ thái độ kiên quyết không hợp tác với thực dân Pháp
- Đóng góp nổi bật của ông cho nền văn học dân tộc là ở mảng thơ Nôm, thơ viết về làng quê, thơ trào phúng.
- Tác phẩm: hiện còn hơn 800 bài cả chữ Hán và chữ Nôm gồm thơ, văn, câu đối, nhưng chủ yếu là thơ.
- Nội dung sáng tác:
 - Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, gia đình, bạn bè.
 - Phản ánh cuộc sống của những con người cực khổ, thuần hậu, chất phác.
 - Châm biếm, đả kích thực dân xâm lược và tầng lớp thống trị.
 - Bộc lộ tấm lòng ưu ái đối với dân, với nước.

b. Tác phẩm

- Xuất xứ: Nằm trong chùm thơ mùa thu gồm ba bài của nhà thơ Nguyễn Khuyến.
- Thể loại: Thất ngôn bát cú đường luật.
- Chủ đề: Bài thơ bày tỏ tình yêu thiên nhiên, đất nước và tâm trạng của tác giả trước thời thế.

2. Đọc - hiểu văn bản

a. Hai câu đề:

"Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo"

- Khung cảnh: ao thu, chiếc thuyền câu => hình ảnh bình dị, gần gũi với quê hương.
- Không gian mùa thu không mở ra bát ngát mà thu hẹp lại trên một ao thu rồi đến một chiếc thuyền câu đã bé lại càng bé hơn như muốn thu mình vào cảnh "bé tẻo teo".
- Điểm nhìn đi từ cái nhìn bao quát đến cận cảnh: từ ao thu đến chiếc thuyền câu.
- Đường nét, sắc thái tinh tế của cảnh thu được bộc lộ qua các từ ngữ: "lạnh lẽo", "trong veo", "tẻo teo" → cảnh thu cảnh thu vắng, lạnh, có chút đìu hiu.

⇒ Cảnh thu hiện lên hết sức quen thuộc đối với làng quê Bắc Bộ Việt nhưng lại đìu hiu, vắng, lạnh và cái lạnh dường như thấm cả không gian. Phải chăng cái lạnh của không gian cũng là cái lạnh của lòng người.

b. Hai câu thực:

"Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo"

- Sắc màu: màu xanh biếc của sóng nước và sắc vàng của lá hòa thành màu sắc kì diệu của mùa thu.

- Đường nét: gió thu thoáng nhẹ, sóng gợn nhẹ nhàng, lá bay khẽ khàng → tô đậm thêm cái tĩnh lặng của mùa thu.
- Nghệ thuật: lấy động tả tĩnh.

⇒ Phác họa mùa thu với màu sắc hài hòa, không gian tĩnh lặng với bao nhiêu cử động mà vẫn im lìm, mỏng manh, nhỏ nhẹ ⇒ phải có sự hòa điệu với thiên nhiên nhà thơ mới cảm nhận được những rung động mơ hồ của vạn vật, đất trời.

c. Hai câu luận:

"Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo"

- Điểm nhìn mở ra cao rộng và sâu thẳm hơn: "Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt", "ngõ trúc quanh co"
- Từ "trời xanh ngắt" => mùa thu thêm lắng đọng, thêm tĩnh lặng hơn.
- Không gian: tĩnh, vắng người, vắng tiếng, gần như tím lặng tuyệt đối.

⇒ Cảnh thu đẹp với sắc xanh của bầu trời thu, nhưng không khí thu dường như ngưng đọng lại trong khoảnh khắc, không người, không tiếng động... Phải chăng cảnh thu đã được vẽ nên bởi bao vương mang cảm nhận, tâm trạng riêng của thi nhân.

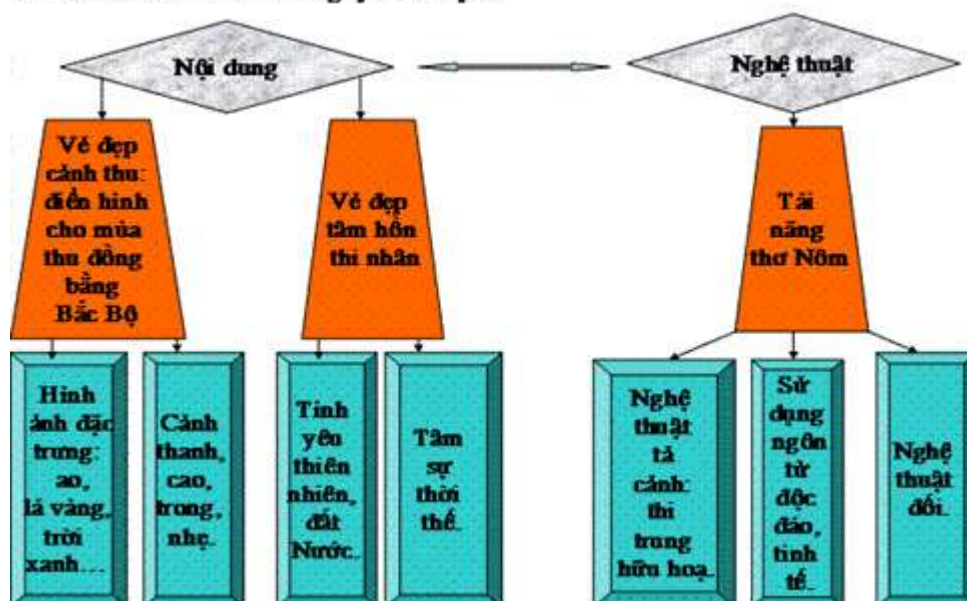
d. Hai câu kết

"Tựa gối buông cần lâu chẳng được
Cá đâu đớp động dưới chân bèo"

- Cái tôi trữ tình của nhà thơ - người câu cá xuất hiện với trạng thái: "tựa gối", "buông cần" → một sự chờ đợi mỏi mòn trong vắng lặng mênh mông ⇒ tư thế chứa đựng bao tâm sự thầm kín của thi nhân trước thời thế
- Tiếng cá "đớp động" dưới chân bèo → lấy động tả tĩnh → sự tĩnh lặng trong tâm hồn của thi nhân được gọi lên một cách sâu sắc và dường như tuyệt đối bởi không gì tĩnh lặng đến mức nhà thơ có thể nghe được tiếng cá đớp mồi câu dưới chân bèo
- Từ "đâu" có hai cách hiểu → Đâu là phủ định hay đâu là phiếm định hay nghi vấn → gọi nên sự mơ hồ của cảnh, tạo nên không khí ảo diệu của mùa thu và cho ta thấy được thái độ tĩnh tại trong tâm hồn của thi nhân

⇒ Bức tranh thu yên ả, vắng lặng và tĩnh lặng đến mức tuyệt đối. Phải chăng, thi nhân phải có một tâm hồn nhạy cảm mới có thể có được những quan sát tinh tế trong mối giao hòa với thiên nhiên ⇒ Thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên, với quê hương và thái độ không màng danh lợi nhưng vẫn ưu tư thời cuộc.

Bài 3. Câu cá mùa thu - Nguyễn Khuyến



Sơ đồ tổng kết bài học

3. Luyện tập

Câu 1: Cảm nhận 2 câu cuối bài thơ Câu cá mùa thu

Gợi ý làm bài

a. Mở bài:

- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Nguyễn Khuyến và bài thơ Câu cá mùa thu
- Khái quát nội dung 2 câu cuối bài : Những tâm sự thâm kín, cảm nhận sâu sắc trong cõi lòng thi nhân.

b. Thân bài:

- Khái quát nội dung của bài Thu điếu
- Dẫn dắt người đọc từ nội dung chung của tác phẩm tới nội dung riêng của 2 câu cuối bài thơ Thu điếu.
"Tựa gối ôm cần lâu chẳng được
Cá đâu đớp động dưới chân bèo"
- Hình ảnh con người xuất hiện trực tiếp với tư thế ngồi bó gối, trong trạng thái trầm tư mặc tưởng. Nhà thơ ngồi câu cá mà chẳng chú tâm đến việc câu, bởi vậy mới giật mình trước tiếng cá “đớp động dưới chân bèo”. Không gian phải yên tĩnh lắm, tâm hồn nhà thơ phải trong trẻo lắm thì mới nghe rõ âm thanh nhỏ nhẹ như vậy.
- Từ “cá đâu” là cách hỏi vừa tạo nên sự mơ hồ trong không gian vừa gợi ra sự ngỡ ngàng của lòng người. Nhà thơ dường như mất cảm giác về không gian thực tại mà chìm đắm trong không gian suy tưởng nên không thể xác định rõ hướng gây ra tiếng động mặc dù đang ngồi trong một chiếc ao rất nhỏ.
- Nhà thơ câu cá mà chẳng phải để bắt cá. Câu chỉ là cái cớ để tìm sự thư thái trong tâm hồn. Trong lúc câu, thi nhân đã thâm nhập vào lòng những vẻ đẹp tinh diệu của đường nét, màu sắc, hình khối, sự vận động tinh tế, trong sáng của cảnh vật mùa thu. Cảnh thu tuy đẹp mà buồn, buồn vì quá quạnh quẽ, vắng lặng, buồn vì người ngắm cảnh cũng đang chất chứa nỗi niềm thế sự của kẻ sĩ trước cảnh vong quốc mà thân lại nhàn nhã.
- Thu điếu nghĩa là mùa thu câu cá. Sáu câu đầu mới chỉ có cảnh vật: ao thu, chiếc thuyền câu, sóng biếc, lá vàng, tầng mây, ngô trúc... Mãi đến phần kết mới xuất hiện người câu cá. Một tư thế nhàn: tựa gối ôm cần. Một sự đợi chờ: lâu chẳng

được. Một cái chợt tỉnh khi mơ hồ nghe cá đớp động dưới chân bèo. Người câu cá như đang ru hồn mình trong giấc mộng mùa thu. Người đọc nghĩ về một Lã Vọng câu cá chờ thời bên bờ sông Vị hơn mấy nghìn năm về trước. Chỉ có một tiếng cá đớp động sau tiếng lá thu đưa vèo, đó là tiếng thu của làng quê xưa. Âm thanh ấy hòa quyện với một tiếng trên không ngỗng nước nào, như đưa hồn ta về với mùa thu quê hương. Người câu cá đang sống trong một tâm trạng cô đơn và lặng lẽ buồn. Một cuộc đời thanh bạch, một tâm hồn thanh cao đáng trọng.

c. Kết bài:

Nêu cảm nhận của em về bài thơ Câu cá mùa thu nói chung và 2 câu kết nói riêng.

Câu 2: Phân tích cảnh thu và tình thu trong bài thơ Câu cá mùa thu của Nguyễn Khuyến

Gợi ý làm bài

a. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Khuyến (chọn những nét tiêu biểu, đặc sắc).
- Giới thiệu khái quát về bài thơ Câu cá mùa thu.

b. Thân bài

Làm rõ hai nội dung chính: cảnh thu và tình thu:

Cảnh thu: đặc trưng cho làng cảnh Việt Nam

- Điểm nhìn để cảm nhận cảnh thu: Cảnh thu được đón nhận từ gần đến cao xa rồi từ cao xa trở lại gần: từ chiếc thuyền câu nhìn ra mặt ao, nhìn lên bầu trời, nhìn tới ngõ trúc rồi trở về ao thu và thuyền câu → không gian và cảnh sắc mùa thu mở ra nhiều hướng thật sinh động.
- Cảnh thu được miêu tả qua màu sắc: nước trong veo, sóng biếc, trời xanh ngắt, lá vàng; qua đường nét: sóng hơi gợn tí, lá khẽ đưa vèo, tầng mây lơ lửng, ngõ trúc quanh co.
- Không gian mùa thu là một khoảng không gian tĩnh, vắng người, vắng tiếng. Các chuyển động trong bài thơ đều rất nhẹ, rất khẽ, dường như không đủ sức để tạo âm thanh. Cuối bài thơ có tiếng đớp động của cá nhưng âm thanh ấy cũng chỉ làm tăng thêm sự yên lặng tĩnh mịch của cảnh vật. Không khí mùa thu được gợi lên từ sự diều nhẹ, thanh sơ của cảnh vật, hòa sắc tạo thành các điệu xanh. Nét riêng của làng quê Bắc Bộ, cái hồn đã được gợi lên từ khung ao hẹp, từ cánh bèo, từ ngõ trúc quanh co.

=> Bức tranh thu đẹp, tĩnh lặng, đượm buồn mang cái hồn dân dã của miền quê đồng bằng Bắc Bộ của làng cảnh Việt Nam.

Tình thu tha thiết được thể hiện trong bài thơ:

- Bài thơ nói chuyện đi câu mà thực ra nhân vật trữ tình không chú ý đến việc câu cá. Câu cá chỉ là duyên cớ để nhân vật trữ tình đón nhận không khí thu, cảnh thu vào lòng mình.
- Tâm hồn nhà thơ tĩnh lặng, cô quạnh, uẩn khúc. Cái se lạnh của trời thu cảnh thu, ao thu là cái lạnh của tâm hồn thi nhân lan tỏa ra ngoài cảnh vật.
- Dáng khẽ đưa vèo của lá dường như lạc lõng trước không gian tĩnh mịch cũng như sự chóng vánh thay đổi thời thế của đất nước, và thế ngồi câu cá của nhân vật trữ tình dường như đã cụ thể hóa tâm tư bất lực trước thời thế đất nước.

=> Tâm hồn gắn bó tha thiết với thiên nhiên, đất nước, tấm lòng yêu nước thầm kín nhưng không kém phần sâu sắc.

c. Kết bài

- Khẳng định, nhấn mạnh những nét đặc sắc của cảnh thu và tình thu đã được thể hiện qua bài thơ.
- Nêu cảm xúc của cá nhân.

Câu 3: Cảm nhận về bức tranh mùa thu trong bài Thu điếu.

Gợi ý làm bài

a. Mở bài

- Giới thiệu tác giả và tác phẩm:

- Nguyễn Khuyến là nhà thơ Nôm nổi tiếng nhất trong văn học Việt Nam.
- "Câu cá mùa thu" là bài thơ thu tiêu biểu trong chùm ba bài thơ thu được viết bằng chữ Nôm của Nguyễn Khuyến.

- Khái quát bức tranh mùa thu trong bài thơ: hiện lên với vẻ đẹp cổ điển vốn có của thi ca muôn đời với cái tĩnh lặng trong cảnh và tâm của người nghệ sĩ.

b. Thân bài

- Khái quát về bài thơ

- Hoàn cảnh sáng tác: Nhà thơ sáng tác bài thơ này khi về quê ở ẩn với những thú vui tuổi già đó là đi câu cá. Cảnh tượng mùa thu diễn ra lặng lẽ êm đềm cộng hưởng với tâm trạng buồn bã tắc của nhà thơ lo lắng cho số phận người nông dân đã bật lên tứ thơ thu điếu.
- Giá trị nội dung: Bài thơ là bức tranh cảnh sắc mùa thu ở đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời cho thấy tình yêu thiên nhiên, đất nước cùng tâm trạng đau xót của tác giả trước thời thế.

- Bức tranh mùa thu được khắc họa từ sự thay đổi điểm nhìn

- Bức tranh mùa thu được miêu tả theo điểm nhìn:

- Từ gần đến cao xa: từ "thuyền câu bé tẻo teo" trong "ao thu" đến "tầng mây lơ lửng".
- Từ cao xa trở lại gần: Từ "trời xanh ngắt" quay trở về với thuyền câu, ao thu.

=> Cách thay đổi điểm nhìn như vậy làm bức tranh mùa thu toàn diện: từ một khoảng ao, cảnh sắc mùa thu mở ra sinh động theo nhiều hướng.

- Bức tranh mùa thu trong bài là bức tranh mùa thu tiêu biểu nhất, đặc trưng nhất cho "mùa thu của làng cảnh Việt Nam"

Những nét đặc trưng nhất của mùa thu Bắc Bộ được phác họa trong bức tranh mùa thu với đầy đủ màu sắc và đường nét:

Màu sắc:

- "trong veo": sự dịu nhẹ, thanh sơ của mùa thu
- Sóng biếc: Gọi hình ảnh nhưng đồng thời gọi được cả màu sắc, đó là sắc xanh dịu nhẹ và mát mẻ, phải chăng là sự phản chiếu màu trời thu trong xanh
- Lá vàng trước gió: Hình ảnh và màu sắc đặc trưng của mùa thu Việt Nam
- Hình ảnh trời xanh ngắt: sắc xanh của mùa thu lại được tiếp tục sử dụng, nhưng không phải là màu xanh dịu nhẹ, mát mẻ mà xanh thuần một màu trên diện rộng => đặc trưng của mùa thu.

+ Nét riêng của mùa thu được gọi lên từ sự dịu nhẹ, thanh sơ của cảnh vật:

Không khí mùa thu: thanh sơ, dịu nhẹ, nước trong, sóng biếc, đường nét chủ động nhẹ nhàng

Cái thú vị nằm ở cái diệu xanh: xanh ao, xanh trúc, xanh trời, xanh bèo pha chung với một chút vàng của lá thu rơi.

=> Nét đặc sắc rất riêng của mùa thu làng quê được gợi lên từ những hình ảnh bình dị, đó chính là “cái hồn dân dã”, “đọc lên, như thấy trước mắt làng cảnh ao chuôm nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, trong tiết thu; rất là đất nước mình, có thật, rất sống, chứ không theo ước lệ như ở văn chương sách vở” (Xuân Diệu).

- Bức tranh mùa thu được khắc họa đẹp nhưng tĩnh lặng và đượm buồn

- Không gian của bức tranh thu được mở rộng cả về chiều cao và chiều sâu nhưng tĩnh vắng:

- Hình ảnh làng quê được gợi lên với “ngõ trúc quanh co” : hình ảnh quen thuộc
- Khách vắng teo: Gieo vắn “eo” gợi sự thanh vắng, yên ả, tĩnh lặng, làng quê ngõ xóm không có hoạt động nào của con người.
- Chuyển động nhưng là chuyển động rất khẽ: sóng “hơi gợn tí”, mây “lơ lửng”, lá “khẽ đưa” -> không đủ sức tạo nên âm thanh.

- Toàn bài thơ mang vẻ tĩnh lặng đến câu cuối mới xuất hiện tiếng động:

- Tiếng cá “đớp động dưới chân bèo” → sự chăm chú quan sát của nhà thơ trong không gian yên tĩnh của mùa thu, nghệ thuật “lấy động tả tĩnh”.
- Tiếng động rất khẽ, rất nhẹ trong không gian rộng lớn càng làm tăng vẻ tĩnh vắng, “cái tĩnh tạo nên từ một cái động rất nhỏ”.

=> Không gian của mùa thu làng cảnh Việt Nam được mở rộng lên cao rồi lại hướng trực tiếp vào chiều sâu, không gian tĩnh lặng và thanh vắng.

Đánh giá đặc sắc nghệ thuật miêu tả

- Bút pháp chấm phá lấy động tả tĩnh tài tình
- Ngôn ngữ giản dị, tinh tế, giàu sức gợi hình biểu cảm
- Cách sử dụng từ vựng “eo” thần tình
- Sử dụng hình ảnh ước lệ tượng trưng
- Khai thác tối đa vỏ ngữ âm của ngôn ngữ

c. Kết bài

- Khái quát lại vẻ đẹp bức tranh mùa thu trong bài thơ.
- Nêu cảm nhận của em về cảnh thiên nhiên ấy.

4. Kết luận

Sau bài học, các em cần:

- Nắm được những nét cơ bản về tác giả Nguyễn Khuyến.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh thu và tình thu trong bài thơ.
- Thấy được những nét đặc sắc nghệ thuật được tác giả vận dụng trong bài.